

TIẾNG GỌI “TRÂU-DÊ-VỀ-ĐI” CỦA NGƯỜI “MỤC TỬ HÌNH SỰ” TRẠI NAM HÀ

*Trên đường đi của trâu bò và dê
Những bàn chân chai cứng lét lét
Trông thật đáng ê chề!...
Trên đồi cao đập đá nắng cháy da đầu
Dưới đầm sâu kéo cày thay trâu!...
(Nguyễn Văn Hồng)*

LTG: Trại tù NAM HÀ – còn có tên gọi khác là ‘BA SAO’, hay ‘HÀ NAM NINH’, và trước nữa, còn có tên rất nổi danh là Trại ‘ĐẦM ĐÙN’ - thuộc tỉnh Hà Nam Ninh, nằm cách thị xã Phủ Lý, Nam Định khoảng 15 cây số, và cách Hà Nội khoảng 80 cây số về phía Đông-Nam. Nguyên thủy, Trại được xây cất từ thời Pháp thuộc trước 1945, gồm có 6 dãy nhà tường gạch mái ngói, mỗi dãy gồm 2 buồng giam. Trại nằm trên một triền đồi cao của một thung lũng có núi vây quanh và phía dưới là một cái đầm rộng lớn đầy bùn và ... đĩa (leeches). Trước 1975, Cộng sản dùng Trại để nhốt tù hình sự. Kể từ Tháng 8.1976, Trại bắt đầu tiếp nhận tù chính trị được chuyển từ miền Nam ra Bắc, sau khi Cộng sản cưỡng chiếm được miền Nam vào ngày 30.4.1975. Trong những năm tiếp theo sau đó, Trại được xây dựng thêm nhiều Phân Trại mới, và giam giữ khoảng 5.000 tù chính trị gồm các thành phần Dân-Quân-Cán-Chính của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) cũ. Vào khoảng cuối năm 1979, do tình hình chính trị quốc tế và quốc nội có nhiều thay đổi, Cộng sản cho chuyển dần tù chính trị về lại miền Nam, và đến cuối năm 1988, thì không còn một người tù chính trị miền Nam nào ở tại Trại Nam Hà. Về sau này, Cộng sản đã dùng Trại Nam Hà để giam giữ những người bất đồng chính kiến với chế độ như Linh Mục Nguyễn Văn Lý, các Luật Sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, v.v...

Trong những năm 1977-1978, Trại Nam-Hà chưa giam giữ nhiều tù chính trị từ miền Nam chuyển ra. Tại Phân Trại A (Trại cũ nguyên thủy), chỉ mới có khoảng 1.000 tù chính trị, được giam tại 6 dãy nhà tù chính, gồm 12 buồng giam đánh số từ 1 đến 12. Tại Phân Trại này còn có mấy trăm tù hình sự (gốc miền Bắc) được giam riêng tại dãy nhà tù mới xây xong, mang số buồng 13 và 14, nằm gần khu nhà bếp của Trại.

Trong công tác ‘lao động khổ sai’ để hành xác tù chính trị ở giai đoạn này, được chú trọng vào các loại công việc nặng như ‘Vác đá’ (vật liệu xây cất), ‘Xây dựng’ (xây thêm nhà tù), ‘Thủy lợi’ (đắp đê ngăn nước), và ‘Cải thiện đất’ (cày bừa). Còn một số công việc chuyên môn khác như ‘Bắn đá’ (nổ mìn lấy đá), ‘Xẻ gỗ’ (cưa xẻ gỗ), ‘Mộc’ (làm nhà), và ‘Trồng rau màu’ (trồng rau),... vẫn do tù hình sự phụ trách. Mỗi buổi sáng, các đội được tập trung tại sân Trại để điểm số xuất Trại đi lao động. Nếu là các đội lo về ‘Vác đá’ và ‘Xây dựng’, lúc ra khỏi cổng Trại sẽ rẽ về phía phải đi đến các công trường của mình ở gần Trại để làm việc. Còn các đội lo về ‘Thủy lợi’, ‘Cải thiện đất’ thì rẽ về phía trái lúc ra khỏi cổng, đi dọc theo bờ tường thành bao quanh Trại, dẫn tới một con đường mòn thoải thoải đi xuống triền núi dẫn tới khu đầm lầy, nơi có con đê đang đắp dở dang để ngăn nước, do các đội ‘Thủy lợi’ phụ trách; hoặc tới khu đất ngập nước đang được làm giảm độ phèn trong nước, do các đội ‘Cải thiện đất’ lo, để cuốc đất hay cày bừa (do một hay hai người đi phía trước thay trâu, dùng giầy cột vào cày để kéo, một người đi sau điều khiển cày.) Thời gian làm việc của tù là thông tầm. Buổi sáng rời Trại từ 7 giờ, và buổi chiều trở về Trại lúc 4 giờ. Buổi trưa có khoảng ½ giờ để nghỉ giải lao và ăn trưa.

Cũng tại Phân Trại A, ở góc sân nằm giữa dãy buồng 13, 14 mới xây cất và bờ tường thành có gắn kẽm gai, còn một khu đất trống khá rộng (sau này là nơi xây dãy buồng 15 và 16) được dùng làm nơi nuôi đàn trâu và dê của Trại, đúng hơn là của tên Trại trưởng, Trung tá công an TMX. Có khoảng 20 con trâu và gần 500 con dê. Tuy đàn trâu dê nhiều như vậy, nhưng chỉ do hai người tù hình sự trông coi, kể cả việc mỗi ngày dẫn chúng vào triền núi để tự đi tìm thức ăn. Sau khi các đội lao động tù chính trị xuất Trại xong, hai người tù hình sự mới bắt đầu mở cổng chuồng dẫn đàn trâu và dê đi vào các sườn đồi núi ở gần khu đầm nước dưới thung lũng để chúng tìm thức ăn. Một người ngồi trên lưng trâu đi trước dẫn đường, và người còn lại đi sau cùng, phía sau đàn dê. Đàn trâu dê lúc ra khỏi cổng Trại cũng rẽ trái để đi xuống đầm, theo cùng lộ trình của các đội ‘Thủy lợi’ và ‘Cải thiện đất’. Lúc chúng đi đến gần cuối con đê, nơi anh em tù chính trị đang làm việc dưới đầm nước, thì rẽ vào các lối mòn dẫn vào sườn đồi trọc gần đó rồi tự động tản ra đi tìm thức ăn. Lúc đó là vào khoảng 8:30 sáng.

Khi đàn trâu dê đã tẩn mác hết vào khu đồi núi, hai người tù hình sự thông thả tìm một mỗm đá cao, vừa ngồi phơi nắng vừa tâm tình năm ba câu chuyện gì đó rồi mang khẩu phần ăn trong ngày ra dùng. Xong bữa, chúng bước đến suối nước gần đó tắm rửa, giặt giũ, trông thật nhõn nha, và sau khi mọi sự đã hoàn tất, chúng tìm một bóng mát ngã lưng, đánh một giấc ngủ say, không một mảy may quan tâm đến sinh hoạt của đàn trâu dê. Khi tỉnh giấc, chúng đứng lên vươn vai cho tỉnh ngủ, rồi quay nhìn về hướng mặt trời, có lẽ để định lượng giờ giấc hầu đưa đàn trâu dê trở về Trại. Nếu chúng cho là đã đến giờ, cả hai đứng trên mỗm đá cao, hướng về phía triền đồi nơi trâu dê đang tẩn mác ở đó, đưa hai tay lên miệng làm loa rồi cất cao giọng gọi to một cách chậm rãi và kéo dài câu: ‘trâu...dê...về...đi...’ và cứ thế lặp đi lặp lại nhiều lần. Tiếng gọi theo hướng đi, dội vào sườn núi đá phía trước, rồi dội ngược lại, âm thanh như quyện vào nhau, kéo dài ra và chông chéo lẫn lên nhau, ‘trâu...âu...dê...ê...về...ề...đi...i...’ Nghe tiếng gọi, những con trâu, dê, dù là đang ăn cỏ hay đang nằm nghỉ dưới bóng mát; dê đang đứng nhìn ngơ ngác, hay trâu đang ngâm mình dưới đầm nước cạn, tất cả đều ngẩng đầu lên và cùng hướng về phía phát ra tiếng gọi. Một thoáng sau, từng con bắt đầu đứng lên và từ từ rảo bước đi về phía hai người tù hình sự đang đứng. Càng đến gần, chúng càng chen chúc lẫn vào nhau và bước nhanh hơn. Đến lúc này, hai người tù hình sự, từ trên mỗm đá cao, dõi mắt một vòng vào khu sườn đồi, như để biết chắc là không còn con nào lạc trong đó, tất cả đàn trâu dê đã tụ hợp đủ. Xong đâu đó, một người lại leo lên lưng con trâu đến đầu tiên, chân húc nhẹ vào hông trâu đi trước dẫn đường. Người tù hình sự thứ hai chờ cho tất cả đàn đi qua rồi rảo bước đi bộ theo sau. Đàn trâu dê chậm chậm bước đi theo lối cũ trở về Trại. Lúc bấy giờ là vào khoảng 2:30 chiều.

Anh em chúng tôi, những người tù chính trị, thuộc các đội ‘Thủy lợi’ và ‘Cải thiện đất’ làm việc dưới đầm lầy, sát cạnh khu sườn đồi trâu dê được thả vào đó mỗi ngày, đã quá quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh nói trên. Chúng tôi xuất Trại lúc 7 giờ sáng và đến hiện trường lao động khoảng nửa tiếng sau. Lúc hai người tù hình sự đưa đàn trâu dê đi dọc theo triền đồi xuống đầm, chúng tôi từ dưới đầm thỉnh thoảng dõi mắt nhìn lên – trong lúc đôi tay vẫn phải làm việc liên tục như một cái máy vô hồn chạy đều -, cho đến khi cả đàn xuống đến gần, tiếp tục bước trên các con đê do chính những người tù chúng tôi đắp lên trong những ngày tháng lao động khổ sai miệt mài trước đó, rồi rẽ vào các lối cuối con đê tiến vào sườn đồi. Lúc đó, chúng tôi nhìn nhau như nói cho nhau biết: ‘Đã 8:30 rồi!’, hay ‘Đã lao động được một tiếng rồi đó!’... Và cho đến khi hai người tù hình sự tỉnh giấc ngủ trưa và bắt đầu leo lên đứng trên mỗm đá, cất cao tiếng gọi ‘trâu...âu...dê...ê...về...ề...đi...i...’ thì hầu như mỗi chúng tôi, dù đang kéo cày thay trâu, hay đang cuốc đất, hay đang dùng sức ấn xẻng xuống để đào đất, hay đang chuyền trên tay nhau những khối đất vừa mới đào lên đến chỗ đắp đê,...đều gần như đồng loạt khựng lại, dừng thao tác, cho dù trong tư thế đang giơ cuốc lên cao, hay đang khòm người xuống để nâng khối đất lên,... và cùng hướng mắt về phía sườn đồi, nơi có tiếng gọi của hai người tù hình sự... Rồi chúng tôi lại nhìn nhau như thăm nhắc : ‘Đã 2:30 chiều rồi đó!’ hay ‘Chỉ còn lao động khoảng hơn một tiếng nữa thôi!’ (Lao động ngưng vào khoảng trước 4 giờ chiều.)

Và kể từ đó, mỗi lần đi lao động dưới đầm sâu, đến lúc đôi tay, đôi chân, và toàn thân xác rã rời, mỗi như, mỗi chúng tôi tuy không ai nói ra, nhưng trong lòng đều có chung một mong chờ. Mong chờ được nghe thấy những tiếng gọi quen thuộc ấy, những tiếng gọi ‘trâu...dê...về...đi...’, ‘trâu...âu...dê...ê...về...ề...đi...i...’... Chỉ vì, khi tiếng gọi ấy bắt đầu vang vọng lên từ triền đồi kế cận, có nghĩa là không còn bao lâu nữa sẽ đến giờ nghỉ lao động và được trở về Trại. Và rồi sẽ được lãnh phần ăn chiều, được vào buồng nghỉ ngơi, và hoàn tất một ngày lao động khổ sai! Không biết khởi nguyên từ lúc nào, những tiếng gọi ‘trâu...dê...về...đi...’ đã trở nên thân thiết với anh em chúng tôi đến thế! Phải chăng chúng tôi đang trên tiến trình ‘hóa thú’ để rồi chỉ còn biết hành động và sống theo những ‘tín hiệu’? Mọi sinh hoạt hằng ngày của toàn thể trại viên đều lệ thuộc vào những hồi keng, hồi còi, hay những tiếng động lách cách lúc khóa cửa buồng giam được tên cai tù đến mở,...và cả tiếng gọi ‘trâu...dê...về...đi...’ của người ‘Mục tử hình sự’!. Đôi khi chúng tôi chợt có ý tưởng giá gì mình được như những con trâu dê kia để khỏi phải nghĩ suy gì, để khỏi phải bận tâm gì, ngày ngày được tự do đi đứng nhõn nha đó đây trong triền núi, ăn ngủ no say, mặc cho sự đời đổi thay, và rồi vào một ngày nào đó bị đem ra làm thịt, và thế là hết!... Nhưng Đấng Tạo Hóa đã cho chúng tôi làm người, một con người có tri giác, có kiến thức, có ý chí, có lòng tự trọng, và trên hết, có Tình Yêu Thương: Yêu Thương Tổ Quốc, Yêu Thương Dân Tộc, Yêu Thương Gia Đình. Những con trâu dê kia tuy có được tự do nhõn nha trong đồi núi, đứng ngơ ngác nhìn băng quơ, hay ngâm mình dưới đầm nước mát, chẳng phải ‘lao động khổ sai’, và đến lúc bị đem đi giết để làm thịt cũng không biết tại sao, vì dù gì, chúng cũng chỉ là những con vật! Những người tù khổ sai chúng tôi rồi cũng sẽ đi đến điểm cuối của con đường ấy - sự chết - nhưng mỗi bước đi trong suốt hành trình đi đến điểm cuối đó, mỗi anh em chúng tôi không ngừng cố gắng khắc chế bản thân mình để có thể vượt qua mọi khổ cực về thể xác, nhần nhịn và tự chế trước những đe dọa, khủng bố tinh thần của kẻ thù – những cai tù -, luôn giữ vững niềm tin vào lý tưởng Quốc Gia của mình, và trên hết, phải luôn biết trân quý sự

sống của bản thân và nuôi dưỡng niềm hy vọng, cho dù rất mong manh! Có biết quý trọng sự sống của chính mình thì mới mong vượt qua được mọi trở lực, mọi nghiệt ngã còn đầy đầy trong những năm tháng dài tù đầy trước mặt; có nuôi dưỡng niềm hy vọng thì mới có thể tiếp tục đứng vững, duy trì ý chí muốn sống, và phải sống!

Về sau khi có dịp tìm hiểu, chúng tôi mới biết được tại sao cả đàn trâu dê kia luôn ngoan ngoãn nghe theo tiếng gọi 'trâu...dê...về...đi...' của hai người 'Mục tử hình sự' để trở về Trại, tức là để tự giam mình lại trong những cái chuồng, mà không trốn ở lại trong thiên đò để được tự do? Và cũng hiểu được tại sao cả một đàn khoảng 500 con mà chỉ cần có hai người tù hình sự trông coi? Mà thực ra, cả hai người này cũng chẳng trông coi gì về các sinh hoạt của đàn trâu dê, ngoại trừ sáng dẫn đi chiều dẫn về, trưa lại còn được một giấc ngủ say! Nguyên do là cả đàn trâu dê được cho ăn muối mỗi ngày trước khi bị nhốt vào chuồng, và đã trở thành thói quen nên không thể thiếu chất muối. Do đó, chúng phải theo đàn trở về để được cho ăn muối, mà trước đó, một người tù hình sự khác ở nhà rải sỏi hay hòa sỏi với nước để ở trước cổng chuồng, chờ chúng về ăn hay uống. Khi chúng đã ăn hay uống nước muối đủ, hai người tù hình sự lúc này đã đứng sẵn trước cổng chuồng, đếm số từng con bước vào để biết chắc là đủ số, nhất là đàn trâu.

Thì ra, không chỉ riêng chúng tôi, những người tù phải lao động khổ sai dưới đầm sâu, mới ngày ngày mong đợi được nghe tiếng gọi 'trâu...dê...về...đi...' của hai người 'Mục tử hình sự', mà chính những con trâu, con dê kia cũng ngày ngày mong chờ cùng tiếng gọi đó... Tất cả chúng tôi - người và thú vật - đều mong ngóng đến giờ được trở về Trại. Với trâu-dê, thì chỉ cần có được một bữa ăn muối cho ngày hôm đó là đủ, mặc cho ngày mai ra sao. Nhưng với chúng tôi, ngoài việc nhận một xuất bo bo chưa tước vỏ với một muỗng nước muối cần có cho bữa ăn chiều để tiếp tục duy trì sự sống, chúng tôi còn cần được nghỉ ngơi, cần tĩnh dưỡng tinh thần, cần nhắc nhở cho nhau phải luôn biết trân quý gìn giữ bản thân mình, phải nuôi dưỡng niềm hy vọng về một ngày được trở về với gia đình, vì con đường trước mặt còn dài, còn nhiều gian nan, phải cố gắng vượt qua, không thể gục ngã dễ dàng trước kẻ thù!

Nhiều năm đã trôi qua kể từ ngày ra khỏi ngục tù khổ sai của Cộng sản và đang được sống ở một đất nước Tự Do đầy tình người, tưởng đâu đã có thể quên đi được những ngày tháng đau buồn đầy nỗi nhọc nhằn cũ, song mỗi lần đọc thấy trên báo chí những tin tức liên quan đến những Nhà đấu tranh cho Dân Chủ hay bất đồng chính kiến ở trong nước đang bị giam cầm và phải chịu nhiều cực hình tại Trại tù Nam Hà như Linh Mục Nguyễn Văn Lý, hay các Luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, v.v..., tự nhiên âm thanh của những tiếng gọi 'trâu...dê...về...đi...' của người 'Mục tử hình sự' một thời vang vọng từ thiên đò bên cạnh đầm sâu đầy đĩa hút máu người ở Trại Nam Hà đã trở về tâm trí tôi với tất cả sự xót xa và đắng cay của nó!

Tôi chợt nhớ đến những câu đầu của một 'Tù khúc' do người bạn tù mang tên Nguyễn Văn Hồng, sáng tác vào dịp Tết Canh Thân đầu năm 1980 ở Trại Nam Hà, chỉ mấy tháng trước khi anh bị Ban Giám thị Trại bắt giam xà lim và bị đánh cho đến chết vào khoảng Tháng 5 năm đó: 'Trên đường đi của trâu bò và dê, những bàn chân chai cứng lét lét, trông thật đáng ê chề!... Trên đồi cao đập đá nắng cháy da đầu, dưới đầm sâu kéo cày thay trâu!...'

Westminster, CA, những ngày cuối năm 2010

(Quý mến tặng các bạn tù NAM HÀ và HÀM TÂN Z.30D nhân dịp chuẩn bị Đại Hội Mừng Xuân Tân Mão tại Nam California, ngày 6.3.2011.)

taquanghoang